

Bản án số 32/2023/HC-PT

Ngày 13/02/2023

Về “*Khiếu kiện quyết định hành chính trong
lĩnh vực quản lý đất đai*”

NHÂN DANH

NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN CẤP CAO TẠI ĐÀ NẴNG

- Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:

Chủ tọa phiên tòa: ông Đặng Kim Nhân - Thẩm phán

Các Thẩm phán: ông Vũ Thanh Liêm, ông Trương Minh Tuấn

- Thư ký phiên tòa: bà Đinh Thị Trang - Thư ký Tòa án nhân dân cấp cao tại Đà Nẵng.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân cấp cao tại Đà Nẵng tham gia phiên tòa: bà Bùi Ngô Ý Nhi - Kiểm sát viên cao cấp.

Ngày 13 tháng 02 năm 2023, Tòa án nhân dân cấp cao tại Đà Nẵng mở phiên tòa công khai tại trụ sở để xét xử phúc thẩm vụ án hành chính thụ lý số 225/2022/TLPT-HC ngày 20/10/2022 về “*Khiếu kiện quyết định hành chính trong lĩnh vực quản lý đất đai*” do bản án hành chính sơ thẩm số 77/2022/HC-ST ngày 05/9/2022 của Tòa án nhân dân tỉnh Đắk Lắk bị kháng cáo. Theo quyết định đưa vụ án ra xét xử phúc thẩm số 664/2023/QĐ-PT ngày 31/01/2023 của Tòa án nhân dân cấp cao tại Đà Nẵng, giữa:

1. Người khởi kiện:

1.1. Bà Vũ Thị Lan T, sinh năm 1983; địa chỉ: phường E, thành phố B, tỉnh Đắk Lắk; vắng mặt.

1.2. Bà Tô Thị P, sinh năm 1978; địa chỉ: thành phố B, tỉnh Đắk Lắk; vắng mặt..

1.3. Ông Nguyễn Ngọc C, sinh năm 1981; địa chỉ: thành phố B, tỉnh Đắk Lắk; vắng mặt.

Người đại diện theo các văn bản ủy quyền ngày 26/4/2022 và ngày 12/4/2022 của bà Vũ Thị Lan T, bà Tô Thị P và ông Nguyễn Ngọc C là ông Võ Trường G, sinh năm 1992; địa chỉ: thành phố B, tỉnh Đắk Lắk, có mặt.

Người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của người khởi kiện là Luật sư Đặng Ngọc H, Văn phòng Luật sư T, đoàn Luật sư tỉnh Đắk Lắk; địa chỉ: thành phố B, tỉnh Đắk Lắk, vắng mặt và có đơn đề nghị xét xử vắng mặt.

2. Người bị kiện:

2.1. Ủy ban nhân dân tỉnh Đắk Lắk;

Người đại diện theo văn bản ủy quyền ngày 08/4/2022 và ngày 15/4/2022 của UBND tỉnh Đắk Lắk là ông Võ Văn C - Phó Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh Đắk Lắk, có văn bản đề nghị xét xử vắng mặt;

Người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của người bị kiện:

- Ông Lê Minh Đ - Phó Giám đốc Sở Tài nguyên và Môi trường tỉnh Đắk Lắk, có văn bản đề nghị xét xử vắng mặt;

- Ông Võ Duy N - Chuyên viên Phòng Quản lý đất đai, Sở Tài nguyên và Môi trường tỉnh Đắk Lắk, có văn bản đề nghị xét xử vắng mặt;
Cùng địa chỉ: thành phố B, tỉnh Đắk Lắk.

2.2. Ủy ban nhân dân thành phố B, tỉnh Đắk Lắk; địa chỉ: thành phố B, tỉnh Đắk Lắk;

Người đại diện theo văn bản ủy quyền ngày 06/4/2022 và ngày 15/4/2022 là ông Lê Đại T - Phó Chủ tịch Ủy ban nhân dân thành phố B, tỉnh Đắk Lắk, có đơn xin xét xử vắng mặt.

Người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp là ông Phạm Văn N - Trưởng phòng Kỹ thuật - Bồi thường Giải phóng mặt bằng, Trung tâm phát triển quỹ đất Đắk Lắk; địa chỉ: 66 Cao Thắng, thành phố B, tỉnh Đắk Lắk, vắng mặt và có đơn xin xét xử vắng mặt.

3. Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:

3.1. Trung tâm phát triển quỹ đất Đắk Lắk; địa chỉ: thành phố B, tỉnh Đắk Lắk.

Người đại diện theo văn bản ủy quyền ngày 29/4/2022 là ông Phạm Văn N - Trưởng phòng Kỹ thuật, bồi thường giải phóng mặt bằng, Trung tâm phát triển quỹ đất Đắk Lắk vắng mặt.

Người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp là bà Huỳnh Thị Y - Chuyên viên Phòng Kỹ thuật - Bồi thường Giải phóng mặt bằng, Trung tâm phát triển quỹ đất Đắk Lắk, vắng mặt.

3.2. Ông Hà Xuân T, sinh năm 1985; địa chỉ: thành phố B, tỉnh Đắk Lắk, vắng mặt.

3.3. Ông Nguyễn Trọng N, sinh năm 1976; địa chỉ: thành phố B, tỉnh Đắk Lắk, vắng mặt.

3.4. Ông Nguyễn Việt H, sinh năm 1988; địa chỉ: thành phố B, tỉnh Đắk Lắk, vắng mặt.

3.5. Ông Nguyễn Đại P, sinh năm 1992; địa chỉ: Tổ dân phố 4, phường T, thành phố B, tỉnh Đắk Lắk, vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

- Tại Đơn khởi kiện đề ngày 30/3/2022 và quá trình giải quyết vụ án, bà Vũ Thị Lan T, bà Tô Thị P và ông Nguyễn Ngọc C do người đại diện theo ủy quyền là ông Võ Trường G trình bày:

Ngày 10/6/2013, bà Vũ Thị Lan T ký với Công ty Trách nhiệm hữu hạn một thành viên cà phê B Hợp đồng nhận khoán số 33Đ1/2012/HĐ, nhận khoán 4.545m² đất thuộc thửa đất số 44, tờ bản đồ số 07 thời hạn nhận khoán từ 10/6/2013 - 31/12/2038. Quá trình sử dụng đất, bà T đã chuyển nhượng một phần diện tích đất nhận khoán cho 04 người gồm ông Nguyễn Văn T 500m², bà Vũ Thị Kim T 1.000m², bà Nguyễn Đông K 500m², bà Nguyễn Thị M 1.000m² (bà M chuyển nhượng lại cho bà Nguyễn Đông K), diện tích còn lại bà Vũ Thị Lan T sử dụng là 1.490,9m² hiện thuộc thửa đất số 68, tờ bản đồ số 07.

Ngày 10/6/2013, cụ Phí Thị K ký với Công ty TNHH MTV cà phê B Hợp đồng nhận khoán số 60Đ1/2012/HĐ, nhận khoán 6.254m² đất thuộc thửa đất số 12, tờ bản đồ số 07, thời hạn nhận khoán từ ngày 10/6/2013 đến ngày 31/12/2038. Ngày 15/5/2015, cụ K chuyển nhượng 4.691m² đất cho con gái là bà Tô Thị P, diện tích đo thực tế bà P hiện sử dụng là 4.668,4m², thuộc thửa đất số 26, tờ bản đồ số 07.

Ngày 10/3/2014, ông Nguyễn Ngọc C ký với Công ty TNHH MTV cà phê B Hợp đồng nhận khoán số 60Đ1/2012/HĐ, nhận khoán 7.710m² đất thuộc thửa số 75a + 76a, tờ bản đồ số 07, thời hạn nhận khoán từ ngày 10/3/2014 đến ngày 31/12/2038; diện tích đất thực tế hiện nay ông C sử dụng là 7.985,2m² thuộc thửa đất số 95 và thửa 103, tờ bản đồ số 07.

Ngày 27/4/2016, Ủy ban nhân dân tỉnh Đắk Lắk ban hành Quyết định số 1166/QĐ-UBND giải thể Công ty TNHH MTV Cà phê B. Ngày 04/01/2017, UBND tỉnh Đắk Lắk ban hành Quyết định số 07/QĐ-UBND thu hồi 5.138.059,7m² đất tại các phường: TT, T, L, A, LL, H và xã E, thành phố B của Công ty TNHH MTV cà phê B (trong đó có diện tích đất Công ty TNHH MTV cà phê B giao khoán cho 3 hộ nêu trên), đồng thời giao 897.744,7m² đất trong diện tích vừa thu hồi cho Trung tâm phát triển quỹ đất Đắk Lắk quản lý, lập phương án sử dụng đất theo quy hoạch, kế hoạch sử dụng đất và quy định của pháp luật, giao diện tích 4.240.315m² đất còn lại cho UBND thành phố B quản lý, lập phương án sử dụng đất theo quy hoạch, kế hoạch sử dụng đất và quy định của pháp luật. Ngày 01/12/2021, UBND thành phố B ban hành Quyết định số 8601/QĐ-UBND phê duyệt phương án bồi thường, hỗ trợ và chi phí tổ chức thực hiện công tác bồi thường, hỗ trợ khi Nhà nước thu hồi đất để xây dựng Công trình: Hạ tầng giao thông khu dân cư phía Bắc, phường T, thành phố B (đợt 1), trong đó có phê duyệt phương án bồi thường cho bà T (diện tích 1.490,9m²), bà P (diện tích 1.072,7m²) và ông C (diện tích 7.985,2 m²).

Theo Người khởi kiện thì quá trình thu hồi đất diễn ra không công khai, thông tin về dự án thiếu chính xác, bà T, bà P và ông C chỉ nhận được thông báo chung chung về việc thu hồi đất, đến nay vẫn chưa nhận được quyết định thu hồi đất cụ thể của từng hộ dân để biết được căn cứ vào đâu mình bị thu hồi đất, thu hồi diện tích bao nhiêu để từ đó xem xét đến vấn đề bồi thường, hỗ trợ khi nhà nước thu hồi đất theo quy định của pháp luật.

Đối với Quyết định số 07/QĐ-UBND ngày 04/04/2017 của UBND tỉnh Đắk Lắk thu hồi 5.138.059m² đất của các xã, phường thành phố B để quản lý, lập lại phương án sử dụng là 01 Quyết định thu hồi đất chung chung, không phục vụ dự án nào cả. Như vậy, hoàn toàn không có quyết định thu hồi đất nào chỉ định riêng cho việc xây dựng dự án công trình hạ tầng giao thông khu dân cư phía Bắc, phường T, thành phố B, nhưng lại thu hồi đất của dân với lý do nêu trên là hoàn toàn không phù hợp. Chỉ đến khi bà T, bà P, ông C nhận được thông báo của Trung tâm phát triển quỹ đất Đắk Lắk về việc nhận tiền bồi thường theo phương án bồi thường đã được UBND thành phố B phê duyệt theo Quyết định số 8601/QĐ-UBND ngày 01/12/2021, thì lúc này bà T, bà P, ông C mới được biết toàn bộ quyền sử dụng đất và tài sản trên đất của gia đình các ông bà đã bị Nhà

nước thu hồi để thực hiện dự án: “*Xây dựng công trình hạ tầng giao thông khu dân cư phía Bắc, phường T, thành phố B*”.

Về diện tích đất bị thu hồi lớn hơn quy mô dự án: Dự án “*Xây dựng công trình hạ tầng giao thông khu dân cư phía Bắc, phường T, thành phố B*”, cụ thể là làm đường giao thông khu dân cư. Như vậy, UBND tỉnh Đắk Lắk chỉ được thu hồi phần diện tích đất thuộc quy hoạch đường giao thông và công trình hạ tầng giao thông, nhưng UBND tỉnh Đắk Lắk lại thu hồi toàn bộ diện tích đất của gia đình ông C, tức là bao gồm cả phần đất ngoài công trình là xâm phạm quyền, lợi ích hợp pháp của gia đình ông C và trái quy định pháp luật. Bên cạnh đó, theo quy hoạch kế hoạch sử dụng đất giai đoạn 2020 - 2024, thì toàn bộ khu vực tổ dân phố 4, phường T, cụ thể là khu vực đất mà Nhà nước đang thu hồi của người dân là đất thổ cư. Vậy UBND thành phố B thu hồi đất của người dân để làm dự án giao thông hay để phân lô bán nền, thực hiện dự án thương mại?

Đối với phương án bồi thường theo Quyết định số 8601/QĐ-UBND ngày 01/12/2011 của UBND thành phố B, các ông bà không đồng ý với các phần bồi thường sau:

- Bồi thường về đất: UBND thành phố B không bồi thường về đất cho ông C vì cho rằng đất của gia đình ông C là đất nhận khoán của Công ty TNHH MTV cà phê B và công ty này đã giải thể vào tháng 4/2016 căn cứ Quyết định số 1166/QĐ-UBND ngày 27/04/2016 của UBND tỉnh Đắk Lắk. Tuy nhiên, nếu Công ty giải thể thì đơn vị tiếp quản là UBND tỉnh Đắk Lắk, UBND thành phố B phải kế thừa quyền, nghĩa vụ tại hợp đồng giao khoán với các hộ dân, nhưng ngay sau đó là vào ngày 04/01/2017, UBND tỉnh Đắk Lắk lại ban hành Quyết định số 07/QĐ-UBND về việc thu hồi toàn bộ đất của Công ty TNHH MTV cà phê B và yêu cầu Công ty phải giải quyết dứt điểm các vấn đề với các hộ dân. Giữa UBND và Công ty đùn đẩy trách nhiệm cho nhau và đến nay, mặc dù hợp đồng giao khoán vẫn còn hiệu lực đến năm 2038 nhưng gia đình ông C vẫn không được xem xét bồi thường hỗ trợ khi nhà nước thu hồi đất, điều này đi ngược lại các quy định của pháp luật về đất đai.

- Bồi thường chi phí đầu tư vào đất còn lại: Từ khi nhận giao khoán đến nay, gia đình bà T, bà P và ông C đã đầu tư nhiều công sức, tiền của chăm sóc, cải tạo vườn cây và đây là nguồn thu nhập chính của các gia đình. Theo quy định tại điểm đ khoản 1 Điều 76 Luật Đất đai 2013 thì UBND thành phố B chỉ tính bồi thường theo mức 10% là xâm phạm quyền lợi của gia đình bà T, ông C, không bồi thường chi phí đầu tư vào đất còn lại cho gia đình bà P là xâm phạm quyền lợi của gia đình bà P.

- Đối với việc bồi thường tài sản gắn liền với đất:

- + Gia đình bà Vũ Thị Lan T: Đối với nhà ở xây dựng năm 2018 tại thời điểm xây dựng không bị xử phạt hành chính, UBND thành phố B không bồi thường vì cho rằng các tài sản trên được hình thành từ sau khi có Quyết định thu hồi đất theo Công văn số 11855/UBND-NNMT ngày 31/12/2020 là không phù hợp gây thiệt hại cho gia đình của bà T.

Căn cứ quy định tại Khoản 2 Điều 92 Luật đất đai 2013 thì chỉ không bồi thường đối với các tài sản gắn liền với đất được hình thành sau khi có Thông báo

về việc thu hồi đất. Trong trường hợp này, người dân trực tiếp sản xuất nông nghiệp lại không hề hay biết về việc thu hồi đất, gia đình bà T vẫn tiếp tục sử dụng đất như hợp đồng giao khoán đã ký kết mà không có yêu cầu trao trả đất hay yêu cầu thanh lý hợp đồng từ Công ty TNHH MTV cà phê B. Và mãi cho đến sau này mới có Thông báo chính thức về việc công bố phương án hỗ trợ bồi thường khi nhà nước thu hồi đất chứ thực tế bà T vẫn chưa nhận được quyết định thu hồi đất chính thức thể hiện nội dung thu hồi đất để xây dựng đường giao thông khu dân cư phía Bắc. Vì vậy, việc UBND thành phố áp dụng quy định pháp luật nêu trên để không bồi thường các tài sản gắn liền với đất hình thành từ sau khi có Quyết định thu hồi đất đến nay là không đúng, gây thiệt hại nặng nề về tài sản của gia đình gia đình bà T. Thời điểm lập phương án bồi thường, hỗ trợ là năm 2021 tuy nhiên lại áp dụng thời gian tính bồi thường là năm 2017 để tính giá trị bồi thường, cách tính như vậy gây thiệt hại lớn cho người dân. Ngoài ra cửa sắt và cửa đi sắt lắp kính cũng không được hỗ trợ bồi thường. Đồng thời, cây trồng trên đất đã kiểm đếm đầy đủ, tuy nhiên một số cây cối UBND cho rằng trồng vượt mật độ quy định nên không được bồi thường hoặc bồi thường giá trị thấp là không thỏa đáng bởi lẽ người dân không biết những quy định về mật độ cây trồng, những cây trồng này vẫn mang lại hiệu quả kinh tế trên thực tế.

+ Gia đình bà Tô Thị P: UBND thành phố B không bồi thường đối với cây cối được hình thành từ sau khi có Quyết định thu hồi đất theo Công văn số 11855/UBND-NNMT ngày 31/12/2020. Căn cứ quy định tại Khoản 2 Điều 92 Luật đất đai 2013 thì chỉ không bồi thường đối với các tài sản gắn liền với đất được hình thành sau khi có Thông báo về việc thu hồi đất. Đồng thời, đối với một số cây cối UBND cho rằng trồng vượt mật độ quy định nên không được bồi thường hoặc bồi thường giá trị thấp là không thỏa đáng bởi lẽ người dân không biết những quy định về mật độ cây trồng, những cây trồng này vẫn mang lại hiệu quả kinh tế trên thực tế. Đối với vật kiến trúc trên đất là tài sản không phục vụ sinh hoạt giá trị bồi thường rất thấp.

+ Gia đình ông Nguyễn Ngọc C: UBND thành phố B không bồi thường đối với nhà và cây cối, các tài sản gắn liền trên đất được hình thành từ sau khi có Quyết định thu hồi đất theo Công văn số 11855/UBND-NNMT ngày 31/12/2020. Căn cứ quy định tại Khoản 2 Điều 92 Luật đất đai 2013 thì chỉ không bồi thường đối với các tài sản gắn liền với đất được hình thành sau khi có Thông báo về việc thu hồi đất. Gia đình ông C trực tiếp sản xuất nông nghiệp lại không hề hay biết về việc thu hồi đất, ông C vẫn tiếp tục sử dụng đất như hợp đồng giao khoán đã ký kết mà không có yêu cầu trao trả đất hay yêu cầu thanh lý hợp đồng từ Công ty TNHH MTV cà phê B. Thời điểm lập phương án bồi thường, hỗ trợ là năm 2021 tuy nhiên lại áp dụng các mức giá từ 2017 để tính giá trị bồi thường. Ngoài ra còn có một số vật kiến trúc khác trên đất do ông C cho những người khác thuê, UBND xác định các tài sản trên không phục vụ sinh hoạt nên không bồi thường là không đúng. Mặt khác, việc kiểm đếm đo đạc tài sản cũng còn thiếu sót và cách xác định mật độ cây trồng để tính giá trị bồi thường cũng sai. Cụ thể như: Khối lượng gỗ cây muồng đen tính không đúng quy định; Cây muồng đen và một số cây keo tính là cây trồng xen canh, cây trồng vượt mật độ là không đúng quy

định vì đây là các loại cây trồng chung (cây che bóng, chắn gió) nên khi tính bồi thường thì phải được bồi thường 100%. Đồng thời, đối với một số cây cối UBND cho rằng trồng vượt mật độ quy định không tính hỗ trợ là không thỏa đáng bởi lẽ người dân không biết những quy định về mật độ cây trồng, những cây trồng này vẫn mang lại hiệu quả kinh tế trên thực tế.

- Hỗ trợ đào tạo chuyển đổi nghề và tìm kiếm việc làm:

+ Gia đình bà Vũ Thị Lan T có diện tích đất bị thu hồi là 1.490,4 m² nhưng diện tích để tính hỗ trợ chỉ còn 1.104,4 m² là sai lệch, gây thiệt hại cho gia đình bà T. Gia đình bà Tô Thị P không được hỗ trợ phần này. Gia đình ông C có tổng diện tích đất bị thu hồi là 7.985,2 m² nhưng khi hỗ trợ chỉ tính trên diện tích 4.422,77 m² là cách tính sai, gây thiệt hại nặng nề cho ông C.

Theo quy định tại điểm đ, mục 1, khoản 5, Điều 4 Nghị định số 01/2017/NĐ-CP ngày 06/01/2017 sửa đổi, bổ sung khoản 1, khoản 2 Điều 19 Nghị định 47/2014/NĐ-CP thì: *“1. Đối tượng được hỗ trợ ổn định đời sống và sản xuất, gồm các trường hợp sau: ...đ) Hộ gia đình, cá nhân đang sử dụng đất do nhận giao khoán đất của các nông, lâm trường quốc doanh hoặc công ty nông, lâm nghiệp được chuyển đổi từ các nông, lâm trường quốc doanh đang trực tiếp sản xuất nông nghiệp và có nguồn thu nhập ổn định từ sản xuất nông nghiệp trên đất đó”*.

Theo quy định tại khoản 6 Điều 4 Nghị định số 01/2017/NĐ-CP ngày 06/01/2017 sửa đổi, bổ sung khoản 1 Điều 20 Nghị định 47/2014/NĐ-CP thì: *“1. Hộ gia đình, cá nhân trực tiếp sản xuất nông nghiệp quy định tại các điểm a, b, c khoản 1 Điều 19 của Nghị định này khi Nhà nước thu hồi đất nông nghiệp mà được bồi thường bằng tiền; hộ gia đình, cá nhân đang sử dụng đất quy định tại các điểm d, đ và e khoản 1 Điều 19 của Nghị định này (trừ trường hợp hộ gia đình, cá nhân là cán bộ, công nhân viên của nông, lâm trường quốc doanh của công ty nông, lâm nghiệp được chuyển đổi từ các nông, lâm trường quốc doanh đã nghỉ hưu, nghỉ mất sức lao động, thôi việc được hưởng trợ cấp) khi Nhà nước thu hồi đất nông nghiệp thì được hỗ trợ đào tạo, chuyển đổi nghề và tìm kiếm việc làm theo quy định sau đây: a) Hỗ trợ bằng tiền không quá 05 lần giá đất nông nghiệp cùng loại trong bảng giá đất của địa phương đối với toàn bộ diện tích đất nông nghiệp thu hồi; diện tích được hỗ trợ không vượt quá hạn mức giao đất nông nghiệp tại địa phương theo quy định tại Điều 129 của Luật đất đai; b) Mức hỗ trợ cụ thể do Ủy ban nhân dân cấp tỉnh quy định căn cứ điều kiện thực tế của địa phương.”*

Căn cứ theo quy định tại điểm b, khoản 3 Điều 3 Thông tư số 33/2017/TT-BTNMT ngày 29/09/2017 của Bộ Tài nguyên và Môi trường quy định chi tiết nghị định 01/2017/NĐ CP ngày 06/01/2017 thì: *“3. Căn cứ xác định hộ gia đình trực tiếp sản xuất nông nghiệp: Có ít nhất một thành viên của hộ gia đình không thuộc đối tượng được hưởng lương thường xuyên; đối tượng đã nghỉ hưu, nghỉ mất sức lao động, thôi việc được hưởng trợ cấp xã hội.”*

Như vậy, căn cứ theo các quy định pháp luật nêu trên thì gia đình bà T, bà P và ông C là hộ gia đình trực tiếp sản xuất nông nghiệp trên phần đất nhận khoán và đủ điều kiện để được hỗ trợ đào tạo, chuyển đổi nghề và tìm kiếm việc làm,

nên phải hỗ trợ cho các ông bà đối với toàn bộ diện tích đất.

- Về hỗ trợ ổn định đời sống và sản xuất: Bà P, ông C không được hỗ trợ.

- Hỗ trợ khác: Các ông bà đều không được hỗ trợ khác.

- Tái định cư: Theo quy định pháp luật, trước khi thu hồi đất của người dân phải đảm bảo bố trí chỗ ở tái định cư cho người bị thu hồi đất. Tuy nhiên trong phương án bồi thường được phê duyệt, gia đình các ông bà đều không được bố trí tái định cư. Như vậy là các cơ quan nhà nước khi thu hồi đất lại tiếp tục làm sai quy định pháp luật.

Vì vậy, bà Vũ Thị Lan T, bà Tô Thị P và ông Nguyễn Ngọc C khởi kiện yêu cầu Tòa án:

- Hủy một phần Quyết định số 07/QĐ-UBND ngày 04/01/2017 của UBND tỉnh Đắk Lắk về việc thu hồi toàn bộ đất của Công ty TNHH MTV cà phê B. Buộc UBND tỉnh Đắk Lắk ban hành lại Quyết định thu hồi đất đúng quy định pháp luật.

- Hủy một phần Quyết định số 8601/QĐ-UBND ngày 01/12/2021 của UBND thành phố B về việc phê duyệt phương án bồi thường khi nhà nước thu hồi đất để thực hiện dự án “Xây dựng công trình hạ tầng giao thông khu dân cư phía Bắc, phường T, thành phố B”. Buộc UBND thành phố B ban hành lại Quyết định phê duyệt phương án bồi thường khi nhà nước thu hồi đất đúng pháp luật.

- *Người bị kiện là UBND tỉnh Đắk Lắk trình bày:*

Ngày 27/4/2016, UBND tỉnh Đắk Lắk ban hành Quyết định số 1166/QĐ-UBND về việc giải thể Công ty TNHH MTV Cà phê B. Ngày 13/6/2016, UBND tỉnh Đắk Lắk ban hành Quyết định số 1663/QĐ-UBND về việc điều chỉnh thời điểm quyết định giải thể đối với Công ty TNHH MTV cà phê B. Ngày 01/12/2016, UBND tỉnh Đắk Lắk ban hành Công văn số 9753/UBND-NNMT về việc giao quỹ đất thu hồi cho UBND cấp huyện hoặc Trung tâm Phát triển quỹ đất Đắk Lắk quản lý, đề xuất hướng sử dụng. Ngày 22/12/2016, Sở Tài nguyên và Môi trường có Tờ trình số 713/TTr-STNMT về việc đề nghị thu hồi 5.138.059,7 m² đất tại các phường: TT, T, L, A, LL, H và xã E, thành phố B của Công ty TNHH MTV cà phê B; giao diện tích 897.744,7m² đất trong tổng số diện tích đất thu hồi nêu trên cho Trung tâm Phát triển quỹ đất Đắk Lắk quản lý theo quy hoạch, kế hoạch sử dụng đất, lập phương án sử dụng đất theo quy định; giao diện tích 4.240.315m² đất còn lại cho UBND thành phố B quản lý theo quy hoạch, kế hoạch sử dụng đất, lập phương án sử dụng đất theo quy định. Ngày 04/01/2017, UBND tỉnh Đắk Lắk ban hành Quyết định số 07/QĐ-UBND về việc thu hồi 5.138.059,7 m² đất tại các phường: TT, T, L, A, LL, H và xã E, thành phố B của Công ty TNHH MTV cà phê B, giao diện tích 897.744,7m² đất trong tổng số diện tích đất thu hồi nêu trên cho Trung tâm Phát triển quỹ đất Đắk Lắk quản lý, lập phương án sử dụng đất theo quy hoạch, kế hoạch sử dụng đất và quy định của pháp luật; giao diện tích 4.240.315m² đất còn lại cho UBND thành phố B quản lý, lập phương án sử dụng đất theo quy hoạch, kế hoạch sử dụng đất và quy định của pháp luật.

Như vậy, UBND tỉnh Đắk Lắk thu hồi đất của Công ty TNHH MTV Cà phê B do giải thể đúng theo quy định tại Khoản 1 Điều 65 Luật Đất đai năm 2013 và

điểm b Khoản 1 Điều 65 Nghị định số 43/2014/NĐ-CP ngày 15/5/2014 của Chính phủ. Bà Vũ Thị Lan T, bà Tô Thị P, ông Nguyễn Ngọc C chỉ sử dụng đất trên diện tích đất của Công ty TNHH MTV Cà phê B. Do đó, việc bà Vũ Thị Lan T, bà Tô Thị P, ông Nguyễn Ngọc C yêu cầu hủy một phần Quyết định số 07/QĐ-UBND ngày 04/01/2017 của UBND tỉnh Đắk Lắk, buộc UBND tỉnh Đắk Lắk ban hành quyết định thu hồi đất theo đúng quy định pháp luật là không có cơ sở. Đề nghị Tòa án bác đơn khởi kiện của bà Vũ Thị Lan T, bà Tô Thị P và ông Nguyễn Ngọc C.

- *Người bị kiện là UBND thành phố B trình bày:*

+ Đối với bà Tô Thị P:

Bà Tô Thị P đang sử dụng thửa đất số 26, tờ bản đồ số 07, diện tích 4.668,4 m² có nguồn gốc nhận chuyển nhượng lại đất của bà Phí Thị K là hộ liên kết sản xuất đất trồng cà phê với Công ty TNHH MTV cà phê B tại Hợp đồng số 60Đ1/2012/HĐ. Năm 2017, UBND tỉnh Đắk Lắk thu hồi đất của Công ty TNHH MTV cà phê B (do Công ty giải thể), giao Trung tâm phát triển quỹ đất Đắk Lắk quản lý tại Quyết định 07/QĐ-UBND ngày 04/01/2017, trong đó có thửa đất do bà phương đang sử dụng.

Năm 2019, UBND tỉnh Đắk Lắk phê duyệt Báo cáo nghiên cứu khả thi thực hiện Dự án Hạ tầng giao thông Khu dân cư Phía Bắc tại phường T tại Quyết định số 3125/QĐ-UBND ngày 28/10/2019; Trên cơ sở đó, Trung tâm phát triển quỹ đất lập P án bồi thường, hỗ trợ và tái định cư khi Nhà nước thu hồi đất để thực hiện dự nêu trên và UBND thành phố B phê duyệt tại Quyết định số 8601/QĐ-UBND ngày 01/12/2021, trong đó kinh phí bồi thường, hỗ trợ cho bà Tô Thị P là 76.372.159 đồng (diện tích thu hồi 1.072,7 m²), bà Tô Thị P đã nhận tiền bồi thường, hỗ trợ theo quyết định phê duyệt phương án.

- Đối với yêu cầu bồi thường về đất: Diện tích đất do bà Tô Thị P sử dụng được UBND tỉnh Đắk Lắk thu hồi đất của Công ty TNHH MTV cà phê B giao cho Trung tâm phát triển quỹ đất quản lý; Căn cứ Khoản 1 Điều 82 Luật đất đai năm 2013 thì diện tích đất này không được bồi thường về đất.

- Đối với yêu cầu bồi thường chi phí đầu tư vào đất còn lại căn cứ theo quy định tại điểm d Khoản 1 Điều 76 Luật đất đai năm 2013: Bà Tô Thị P không được Công ty TNHH MTV cà phê B ký kết hợp đồng giao khoán, hợp đồng liên kết sản xuất cà phê trên diện tích đất thu hồi nêu trên nên không đủ điều kiện được áp dụng khoản hỗ trợ chi phí đầu tư còn lại vào đất theo quy định.

- Đối với việc bồi thường tài sản gắn liền với đất tạo lập sau khi có Quyết định thu hồi đất: Căn cứ Công văn số 11855/UBND-NNMT ngày 31/12/2020 của UBND tỉnh Đắk Lắk thì tài sản phát sinh sau ngày 04/01/2017 (ngày UBND tỉnh ban hành Quyết định thu hồi đất của Công ty TNHH MTV cà phê B) không được bồi thường, hỗ trợ.

- Đối với hỗ trợ ổn định đời sống và sản xuất; hỗ trợ chuyển đổi nghề và tìm kiếm việc làm thì bà Tô Thị P không có hợp đồng liên kết, hợp đồng nhận khoán với Công ty Cà phê B nên căn cứ Khoản 5, Khoản 6 Điều 4 Nghị định 01/2017/NĐ-CP ngày 06/01/2017, bà Tô Thị P không thuộc trường hợp được hỗ trợ ổn định đời sống và sản xuất; hỗ trợ chuyển đổi nghề và tìm kiếm việc làm.

- Đối với việc hỗ trợ khác: Căn cứ Khoản 2 Điều 1 Quyết định 27/2012/QĐ-UBND ngày 19/12/2013 của UBND tỉnh Đắk Lắk, bà Tô Thị P không thuộc trường hợp được hỗ trợ khác.

- Đối với tái định cư: Bà Tô Thị P không bị thu hồi đất ở, không có nhà ở phải giải tỏa khi thu hồi đất, vì vậy bà không đủ điều kiện được giao đất tái định cư theo quy định tại Điều 79 Luật đất đai.

+ Đối với bà Vũ Thị Lan T:

Bà Vũ Thị Lan T sử dụng thửa đất số 68, tờ bản đồ số 7, diện tích 1.490,9m² có nguồn gốc liên kết sản xuất đất trồng cà phê với Công ty TNHH MTV cà phê B (Hợp đồng số 33Đ1/2012/HĐ). Diện tích bà Vũ Thị Lan T hợp đồng liên kết với Công ty TNHH MTV cà phê B là 4.545m² nhưng bà Vũ Thị Lan T đã tự ý chia tách thành 05 thửa đất và sang nhượng trái phép cho 04 người khác để sử dụng, xây dựng nhà, tài sản, vật kiến trúc trái phép trên diện tích đất nông nghiệp (ông Nguyễn Văn T với diện tích 500m²; bà Vũ Thị Kim Thủy với diện tích 1.000m²; bà Nguyễn Đông K với diện tích 500m²; bà Nguyễn Thị M 1.000 m² sau đó bà Nguyễn Thị M xây dựng nhà cửa và chuyển nhượng lại cho bà Nguyễn Đông K). Năm 2017, UBND tỉnh Đắk Lắk thu hồi đất của Công ty TNHH MTV cà phê B (do Công ty giải thể), giao Trung tâm phát triển quỹ đất Đắk Lắk quản lý tại Quyết định 07/QĐ-UBND ngày 04/01/2017 có thửa đất số 68, tờ bản đồ số 7 kèm theo trích lục bản đồ địa chính số 856/TL-VPĐKĐĐ.

Năm 2019, UBND tỉnh Đắk Lắk phê duyệt Báo cáo nghiên cứu khả thi thực hiện Dự án Hạ tầng giao thông Khu dân cư Phía Bắc tại phường T tại Quyết định số 3125/QĐ-UBND ngày 28/10/2019; Trên cơ sở đó, Trung tâm phát triển quỹ đất lập P án bồi thường, hỗ trợ và tái định cư khi Nhà nước thu hồi đất để thực hiện dự nêu trên và UBND thành phố B phê duyệt tại Quyết định số 8601/QĐ-UBND ngày 01/12/2021, trong đó kinh phí bồi thường, hỗ trợ đối với với hộ bà Vũ Thị Lan T là 512.157.779 đồng, bà T chưa đồng ý nhận tiền bồi thường, hỗ trợ.

- Đối với bồi thường chi phí đầu tư vào đất còn lại: UBND thành phố B bồi thường chi phí đầu tư vào đất còn lại với mức 10% là đúng với quy định tại Khoản 2 Điều 1 Quyết định số 27/2013/QĐ-UBND ngày 19/12/2014 của UBND tỉnh Đắk Lắk.

- Đối với bồi thường tài sản gắn liền với đất tạo lập sau khi có Quyết định thu hồi đất: Căn cứ Công văn số 11855/UBND-NNMT ngày 31/12/2020 của UBND tỉnh Đắk Lắk thì tài sản phát sinh sau ngày 04/01/2017 (ngày UBND tỉnh ban hành Quyết định thu hồi đất) thì không được bồi thường, hỗ trợ.

- Đối với diện tích tính hỗ trợ chuyển đổi nghề và tìm kiếm việc làm: Bà Vũ Thị Lan T hợp đồng liên kết với Công ty TNHH MTV cà phê B để trồng cà phê, tuy nhiên bà Vũ Thị Lan T đã tự ý xây dựng trái phép nhà ở, vật kiến trúc. Diện tích thu hồi để thực hiện dự án là 1.490,4 m² nhưng diện tích để tính hỗ trợ chỉ còn 1.104,4 m² do đã trừ 386,5 m² diện tích đã xây dựng nhà cửa, vật kiến trúc. Nội dung này Hội đồng thẩm định thành phố B ngày 05/11/2011 đã kết luận: chỉ thực hiện hỗ trợ chuyển đổi nghề và tìm kiếm việc làm trên phần đất sản xuất

nông nghiệp, không tính trên diện tích đất đã xây dựng nhà, công trình khác (vì diện tích đất này sử dụng không đúng mục đích giao khoán).

- Đối với hỗ trợ chi phí di chuyển, hỗ trợ tiền thuê nhà: Căn cứ Khoản 4 Điều 1 Quyết định 27/2014/QĐ-UBND ngày 19/12/2014 của UBND tỉnh Đắk Lắk “*Đối với hộ gia đình, cá nhân bị thu hồi đất mà phải di chuyển chỗ ở (bao gồm thu hồi đất được bồi thường về đất ở và thu hồi đất có nhà ở không đủ điều kiện bồi thường về đất ở; di chuyển chỗ ở để xây dựng hoặc sửa chữa nhà ở) được bồi thường chi phí di chuyển 7.000.000 đồng/hộ nếu di chuyển trong phạm vi huyện, thành phố, thị xã; 8.000.000 đồng/hộ nếu di chuyển ra ngoài phạm vi huyện, thành phố, thị xã; 10.000.000 đồng/hộ nếu di chuyển ra ngoài phạm vi tỉnh*”. Tuy nhiên, gia đình bà Vũ Thị Lan T không ở tại căn nhà xây dựng trên thửa đất bị thu hồi tại thời điểm triển khai dự án, không phải di chuyển chỗ nên không được hỗ trợ di chuyển. Căn cứ Khoản 3 Điều 1 Quyết định 27/2012/QĐ-UBND ngày 19/12/2014 của UBND tỉnh Đắk Lắk “*Người bị thu hồi đất có nhà ở (bao gồm các trường hợp đủ điều kiện bồi thường về đất ở, không đủ điều kiện bồi thường về đất ở) nếu không có chỗ ở nào khác thì được hỗ trợ tiền thuê nhà*”, bà Vũ Thị Lan T hiện đang có chỗ ở tại địa chỉ 377 L, phường E, thành phố B nên không thuộc trường hợp được hỗ trợ tiền thuê nhà và hỗ trợ giao đất có thu tiền sử dụng đất. Do đó nội dung khởi kiện của bà T là không có cơ sở.

- Đối với việc tái định cư: Căn cứ Điều 79 Luật đất đai năm 2013 việc giao đất tái định cư chỉ áp dụng đối với các trường hợp sử dụng đất ở, nhà ở đủ điều kiện bồi thường về đất, vì vậy hộ gia đình bà không thuộc điều kiện được giao đất tái định cư theo quy định.

+ Đối với ông Nguyễn Ngọc C:

Ông Nguyễn Ngọc C sử dụng thửa đất số 95 và thửa 103, tờ bản đồ số 7, diện tích 7.985,2 m² có nguồn gốc liên kết sản xuất đất trồng cà phê với Công ty TNHH MTV cà phê B (Hợp đồng số 54Đ/2014/HĐ). Năm 2017, UBND tỉnh Đắk Lắk thu hồi đất của Công ty TNHH MTV cà phê B (do Công ty giải thể) giao Trung tâm phát triển quỹ đất Đắk Lắk quản lý, trong đó có hai thửa đất nêu trên.

Năm 2019, UBND tỉnh phê duyệt Báo cáo nghiên cứu khả thi thực hiện Dự án Hạ tầng giao thông Khu dân cư Phía Bắc phường T tại Quyết định số 3125/QĐ-UBND ngày 28/10/2019; Trên cơ sở đó, Trung tâm phát triển quỹ đất Đắk Lắk lập P án bồi thường, hỗ trợ và tái định cư khi Nhà nước thu hồi đất để thực hiện dự án nêu trên và được UBND thành phố B phê duyệt tại Quyết định số 8601/QĐ-UBND ngày 01/12/2021, trong đó kinh phí bồi thường, hỗ trợ đối với hộ ông Nguyễn Ngọc C là 1.911.710.863 đồng, ông Nguyễn Ngọc C đã nhận tiền và bàn giao mặt bằng cho Trung tâm phát triển quỹ đất Đắk Lắk quản lý.

- Đối với việc bồi thường tài sản gắn liền với đất tạo lập sau khi có Quyết định thu hồi đất: Căn cứ Công văn số 11855/UBND - NNMT ngày 31/12/2020 của UBND tỉnh Đắk Lắk thì tài sản phát sinh sau ngày 04/01/2017 (ngày UBND tỉnh ban hành Quyết định thu hồi đất của Công ty TNHH MTV cà phê B) thì không được bồi thường, hỗ trợ. Như vậy, việc Trung tâm phát triển quỹ đất Đắk Lắk không áp dụng bồi thường, hỗ trợ đối với tài sản, vật kiến trúc, cây cối hoa màu tạo lập sau khi có Quyết định thu hồi đất là đúng với quy định.

- Đối với diện tích tính hỗ trợ chuyển đổi nghề và tìm kiếm việc làm: Ông Nguyễn Ngọc C hợp đồng liên kết sản xuất cà phê với công ty TNHH MTV cà phê B; Tuy nhiên trong quá trình sử dụng đất ông C tự ý xây dựng trái phép nhà ở, vật kiến trúc và cho các hộ khác thuê đất để xây dựng nhà, quán cà phê, hệ thống rửa xe... Như vậy, việc sử dụng đất của ông C là trái với nội dung hợp đồng liên kết với Công ty TNHH MTV cà phê B. Việc áp dụng hỗ trợ chuyển đổi nghề và tìm kiếm việc làm chỉ tính trên phần diện tích đất sản xuất nông nghiệp, không tính trên diện tích đất đã xây dựng nhà ở, công trình, vật kiến trúc khác (vì diện tích đất này sử dụng không đúng mục đích hợp đồng giao khoán), Trung tâm đã xác định phần diện tích 4,422,8 m² sản xuất nông nghiệp để tính hỗ trợ chuyển đổi nghề và tìm kiếm việc làm cho gia đình ông C và được phê duyệt với số tiền là 884.554.000 đồng. Do đó, việc hỗ trợ chuyển đổi nghề và tìm kiếm việc làm cho hộ ông C là đúng với quy định.

- Đối với việc giao đất tái định cư: Ông Nguyễn Ngọc C không bị thu hồi đất ở (diện tích ông sử dụng là diện tích liên kết sản xuất với công ty TNHH MTV cà phê B) nên không đủ điều kiện được giao đất tái định cư theo quy định tại Khoản 1 Điều 79 Luật đất đai. Tuy nhiên, xét thấy ông Nguyễn Ngọc C có xây dựng nhà ở và phải giải toả toàn bộ nhà ở khi nhà nước thu hồi đất, kết quả xác minh ông Nguyễn Ngọc C không còn nhà ở, đất ở nào khác trên địa bàn thành phố B, Trung tâm phát triển quỹ đất Đắk Lắk đã đề xuất UBND thành phố B giao một thửa đất ở có thu tiền sử dụng đất để gia đình ông ổn định cuộc sống (theo quy định tại Điểm 3 Khoản 1 Điều 1 Quyết định 27/2014/QĐ-UBND ngày 19/12/2019 của UBND tỉnh Đắk Lắk). Việc xét duyệt, giao đất cho gia đình ông C thuộc thẩm quyền của UBND thành phố B.

P án bồi thường, hỗ trợ đối với hộ bà Tô Thị P, bà Vũ Thị Lan T và ông Nguyễn Ngọc C do Trung tâm phát triển quỹ đất Đắk Lắk lập, được UBND thành phố B phê duyệt tại Quyết định số 8601/QĐ-UBND ngày 01/12/2021 đã đảm bảo quy định của pháp luật. Do đó, đề nghị Tòa án bác yêu cầu khởi kiện của bà Tô Thị P, bà Vũ Thị Lan T và ông Nguyễn Ngọc C.

Tại Bản án hành chính sơ thẩm số 77/2022/HC-ST ngày 05/9/2022, Tòa án nhân dân tỉnh Đắk Lắk quyết định:

Căn cứ Điều 30, Điều 32, Điều 115, Điều 116, điểm a, b khoản 2 Điều 193 và Điều 206 của Luật Tổ tụng hành chính;

Áp dụng Điều 65, Điều 66, Điều 76, Điều 79, Điều 82, Điều 83, Điều 84 Luật Đất đai năm 2013; khoản 1 Điều 65 Nghị định số 43/2014/NĐ-CP ngày 15/5/2014 của Chính phủ, quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Đất đai; Điều 3, Điều 6, Điều 19, Điều 20 Nghị định số 47/2014/NĐ-CP ngày 15/5/2014 của Chính phủ quy định về bồi thường, hỗ trợ, tái định cư khi Nhà nước thu hồi đất; Điều 4 Nghị định số 01/2017/NĐ-CP ngày 06/01/2017 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số Nghị định quy định chi tiết thi hành Luật đất đai; Quyết định số 39/2014/QĐ-UBND ngày 10/11/2014 của Ủy ban nhân dân tỉnh Đắk Lắk; Quyết định số 27/2019/QĐ-UBND ngày 19/12/2019 của Ủy ban nhân dân tỉnh Đắk Lắk; Quyết định số 10/2020/QĐ-UBND ngày 13/4/2020 của Ủy ban nhân dân tỉnh Đắk Lắk; Khoản 2 Điều 32 Nghị quyết số

326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội, quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án.

Tuyên xử:

1. Bác yêu cầu khởi kiện của bà Vũ Thị Lan T, bà Tô Thị P, ông Nguyễn Ngọc C, về việc: Hủy một phần Quyết định số 07/QĐ-UBND ngày 04/01/2017 của Ủy ban nhân dân tỉnh Đắk Lắk về việc thu hồi 5.138.059,7m² đất tại các phường: TT, T, L, A, LL, H và xã E, thành phố B của Công ty TNHH MTV cà phê B; giao diện tích 897.744,7m² đất trong tổng số diện tích đất thu hồi nêu trên cho Trung tâm phát triển quỹ đất Đắk Lắk quản lý, lập phương án sử dụng đất theo quy hoạch, kế hoạch sử dụng đất và quy định của pháp luật; giao diện tích 4.240.315m² đất còn lại cho UBND thành phố B quản lý, lập phương án sử dụng đất theo quy hoạch, kế hoạch sử dụng đất và quy định của pháp luật; và yêu cầu buộc Ủy ban nhân dân tỉnh Đắk Lắk ban hành lại Quyết định thu hồi đất đúng quy định pháp luật.

2. Chấp nhận một phần yêu cầu khởi kiện của bà Vũ Thị Lan T, bà Tô Thị P và ông Nguyễn Ngọc C:

Hủy một phần Quyết định số 8601/QĐ-UBND ngày 01/12/2021 của Ủy ban nhân dân thành phố B về việc phê duyệt phương án bồi thường, hỗ trợ và chi phí tổ chức thực hiện công tác bồi thường, hỗ trợ khi Nhà nước thu hồi đất để xây dựng Công trình: Hạ tầng giao thông khu dân cư phía Bắc, phường T, thành phố B (đợt 1), đối với phần bồi thường hỗ trợ 01 cửa sắt kích thước (1,26x2,16) và 01 cửa sắt kích thước (0,81x2,23) của bà Vũ Thị Lan T; phần bồi thường hỗ trợ về chi phí đầu tư vào đất còn lại, hỗ trợ ổn định đời sống và sản xuất, hỗ trợ đào tạo, chuyển đổi nghề và tìm kiếm việc làm của bà Tô Thị P; phần hỗ trợ tái định cư của ông Nguyễn Ngọc C.

Buộc Ủy ban nhân dân thành phố B phải ban hành Quyết định phê duyệt phương án bồi thường bổ sung hỗ trợ 01 cửa sắt kích thước (1,26x2,16) và 01 cửa sắt kích thước (0,81x2,23) cho bà Vũ Thị Lan T; bồi thường chi phí đầu tư vào đất còn lại, hỗ trợ ổn định đời sống và sản xuất, hỗ trợ đào tạo, chuyển đổi nghề và tìm kiếm việc làm cho bà Tô Thị P; hỗ trợ tái định cư cho ông Nguyễn Ngọc C theo quy định của pháp luật.

3. Bác yêu cầu khởi kiện của bà Vũ Thị Lan T về phần bồi thường chi phí đầu tư vào đất còn lại, bồi thường cây trồng trên đất, hỗ trợ chuyển đổi nghề và tìm kiếm việc làm, hỗ trợ chi phí di chuyển, thuê nhà, hỗ trợ tái định cư tại Quyết định số 8601/QĐ-UBND ngày 01/12/2021 của Ủy ban nhân dân thành phố B.

Bác yêu cầu khởi kiện của bà Tô Thị P về phần bồi thường về đất, tài sản gắn liền với đất, hỗ trợ tái định cư tại Quyết định số 8601/QĐ-UBND ngày 01/12/2021 của Ủy ban nhân dân thành phố B.

Bác yêu cầu khởi kiện của ông Nguyễn Ngọc C về phần bồi thường về đất, tài sản gắn liền với đất, hỗ trợ ổn định đời sống và sản xuất, hỗ trợ chuyển đổi nghề và tìm kiếm việc làm tại Quyết định số 8601/QĐ-UBND ngày 01/12/2021 của Ủy ban nhân dân thành phố B.

4. Về án phí:

Ủy ban nhân dân thành phố B phải chịu 300.000 đồng (ba trăm ngàn đồng) án phí hành chính sơ thẩm.

Bà Vũ Thị Lan T, bà Tô Thị P và ông Nguyễn Ngọc C không phải chịu án phí hành chính sơ thẩm và được nhận lại số tiền tạm ứng án phí là 300.000 đồng (ba trăm ngàn đồng) đã nộp theo các Biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số AA/2021/0018975 ngày 29/3/2022, số AA/2021/0018986 ngày 29/3/2022 và số AA/2021/0019004 ngày 06/4/2022 của Cục thi hành án dân sự tỉnh Đắk Lắk (do ông Võ Trường G nộp thay).

Sau khi xét xử sơ thẩm:

- Ngày 20/9/2022, Tòa án nhân dân tỉnh Đắk Lắk nhận được Đơn kháng cáo của Người khởi kiện là bà Vũ Thị Lan T và ông Nguyễn Ngọc C, nội dung bà T và ông C đề nghị cấp phúc thẩm sửa bản án sơ thẩm, chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện của bà T, ông C.

- Ngày 21/9/2022, Tòa án nhân dân tỉnh Đắk Lắk nhận được Đơn kháng cáo của đại diện theo ủy quyền của Người bị kiện (Ủy ban nhân dân thành phố B) đề nghị Tòa án cấp phúc thẩm sửa bản án sơ thẩm, bác toàn bộ yêu cầu khởi kiện của bà T và ông C.

Tại phiên tòa phúc thẩm:

- Ông Võ Trường G (đại diện theo ủy quyền của người kháng cáo) đề nghị chấp nhận kháng cáo của bà Vũ Thị Lan T và ông Nguyễn Ngọc C.

- Người bị kiện có kháng cáo, nhưng vắng mặt và có đơn đề nghị xét xử vắng mặt.

- Đại diện Viện kiểm sát phát biểu:

+ Về việc tuân theo pháp luật: Từ khi thụ lý vụ án đến nay, Tòa án nhân dân cấp cao tại Đà Nẵng, Hội đồng xét xử phúc thẩm và Thư ký Tòa án đã thực hiện đúng quy định của Luật tố tụng hành chính;

+ Về nội dung vụ án: Tòa án cấp sơ thẩm đã giải quyết vụ án đúng pháp luật, nên đề nghị bác kháng cáo người khởi kiện và người bị kiện, giữ nguyên quyết định của bản án sơ thẩm.

- Căn cứ các chứng cứ, tài liệu có trong hồ sơ vụ án, căn cứ ý kiến của đại diện Viện kiểm sát.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Ngày 27/4/2016, UBND tỉnh Đắk Lắk ban hành Quyết định số 1166/QĐ-UBND giải thể Công ty TNHH MTV Cà phê B, thời hạn thực hiện giải thể trong vòng 1 năm kể từ ngày 27/4/2016; tuy nhiên, tại Quyết định số 1663/QĐ-UBND ngày 13/6/2016, UBND tỉnh Đắk Lắk điều chỉnh thời điểm giải thể Công ty TNHH MTV cà phê B, theo đó thời hạn thực hiện giải thể trong vòng 1 năm kể từ ngày 27/7/2016 (bút lục 64, 65). Ngày 04/01/2017, UBND tỉnh Đắk Lắk ban hành Quyết định số 07/QĐ-UBND thu hồi 5.138.059,7m² đất tại các phường: TT, T, L, A, LL, H và xã E, thành phố B của Công ty TNHH MTV cà phê B (trong đó có diện tích đất Công ty TNHH MTV cà phê B giao khoán cho 3

hộ gia đình bà Vũ Thị Lan T, bà Tô Thị P và ông Nguyễn Ngọc C vào năm 2013), đồng thời giao 897.744,7m² đất trong diện tích vừa thu hồi cho Trung tâm phát triển quỹ đất Đắk Lắk quản lý, lập phương án sử dụng đất theo quy hoạch, kế hoạch sử dụng đất và quy định của pháp luật, giao diện tích 4.240.315m² đất còn lại cho UBND thành phố B quản lý, lập phương án sử dụng đất theo quy hoạch, kế hoạch sử dụng đất và quy định của pháp luật. [2] Ngày 01/12/2021, UBND thành phố B ban hành Quyết định số 8601/QĐ-UBND phê duyệt phương án bồi thường, hỗ trợ và chi phí tổ chức thực hiện công tác bồi thường, hỗ trợ khi Nhà nước thu hồi đất để xây dựng Công trình: Hạ tầng giao thông khu dân cư phía Bắc, phường T, thành phố B (đợt 1), trong đó có phê duyệt phương án bồi thường cho bà T (diện tích 1.490,9m²), bà P (diện tích 1.072,7m²) và ông C (diện tích 7.985,2 m²). Xét, UBND tỉnh Đắk Lắk thu hồi đất của Công ty TNHH MTV Cà phê B do giải thể là đúng thẩm quyền, trình tự, thủ tục theo quy định tại điểm a khoản 1, điểm a khoản 2 Điều 65, điểm a khoản 1 Điều 66 Luật Đất đai năm 2013; điểm b, đ Khoản 1 Điều 65 Nghị định số 43/2014/NĐ-CP ngày 15/5/2014 của Chính phủ. Xét, bà T, bà P, ông C là người nhận giao khoán đất của Công ty TNHH MTV Cà phê B nên UBND tỉnh Đắk Lắk không có trách nhiệm phải thông báo việc thu hồi đất đối với các hộ dân nhận giao khoán đất của Công ty mà trách nhiệm này thuộc Công ty; ngoài ra, UBND tỉnh Đắk Lắk thu hồi đất do chấm dứt việc sử dụng đất theo quy định của pháp luật của Công ty TNHH MTV Cà phê B giải thể là có cơ sở, đúng pháp luật nên Tòa án cấp sơ thẩm không chấp nhận yêu cầu khởi kiện của bà T, bà P, ông C yêu cầu hủy Quyết định số 07/QĐ-UBND ngày 04/01/2017 của UBND tỉnh Đắk Lắk là đúng pháp luật.

[2] Xét Quyết định số 8601/QĐ-UBND ngày 01/12/2021 của UBND thành phố B về việc phê duyệt phương án bồi thường, hỗ trợ và chi phí tổ chức thực hiện công tác bồi thường, hỗ trợ khi Nhà nước thu hồi đất để xây dựng công trình hạ tầng giao thông khu dân cư phía Bắc, phường T, thành phố B (đợt 1) thấy rằng:

[2.1] Về bồi thường đất thì đất của bà T, cụ Phí Thị K (mẹ bà Tô Thị P) và ông C là đất nhận khoán sản xuất được Công ty TNHH MTV Cà phê B giao nên UBND thành phố B không bồi thường về đất cho bà T, bà P, ông C là đúng quy định tại khoản 2, khoản 3 Điều 82 Luật đất đai 2013.

[2.2] Về bồi thường chi phí đầu tư vào đất còn lại: Khoản 1 Điều 76 Luật đất đai 2013 quy định: *“Các trường hợp không được bồi thường về đất nhưng được bồi thường chi phí đầu tư vào đất còn lại khi Nhà nước thu hồi đất bao gồm: ...đ) Đất nhận khoán để sản xuất nông lâm nghiệp, nuôi trồng thủy sản, làm muối.”*. khoản 1, 3 Điều 3 Nghị định số 47/2014/NĐ-CP ngày 15/5/2014 của Chính phủ quy định về bồi thường, hỗ trợ, tái định cư khi nhà nước thu hồi đất quy định: *“1. Đối tượng được bồi thường chi phí đầu tư vào đất còn lại khi Nhà nước thu hồi đất vì mục đích quốc phòng, an ninh; phát triển kinh tế - xã hội vì lợi ích quốc gia, công cộng là các trường hợp quy định tại Điều 76 của Luật Đất đai...3. Điều kiện xác định chi phí đầu tư vào đất còn lại: a) Có hồ sơ, chứng từ chứng minh đã đầu tư vào đất. Trường hợp chi phí đầu tư vào đất còn lại không có hồ sơ, chứng từ chứng minh thì Ủy ban nhân dân tỉnh, thành phố trực thuộc Trung*

ương (sau đây gọi là Ủy ban nhân dân cấp tỉnh) căn cứ tình hình thực tế tại địa phương quy định việc xác định chi phí đầu tư vào đất còn lại; b) Chi phí đầu tư vào đất không có nguồn gốc từ ngân sách nhà nước.”. Khoản 2 Điều 9 Quy định về bồi thường, hỗ trợ, tái định cư khi nhà nước thu hồi đất trên địa bàn tỉnh Đắk Lắk, ban hành kèm theo Quyết định số 39/2014/QĐ-UBND ngày 10/11/2014 của UBND tỉnh Đắk Lắk (được sửa đổi bổ sung tại Khoản 2 Điều 1 Quyết định số 27/2019/QĐ-UBND ngày 19/12/2019 của UBND tỉnh Đắk Lắk về việc sửa đổi, bổ sung một số quy định liên quan đến bồi thường, hỗ trợ, tái định cư khi nhà nước thu hồi đất trên địa bàn tỉnh tại các quyết định của UBND tỉnh Đắk Lắk) quy định: Bồi thường chi phí đầu tư vào đất còn lại cho trường hợp không có hồ sơ, chứng từ chứng minh. “2. Đối với đất nông nghiệp: Mức bồi thường chi phí đầu tư vào đất còn lại bằng 10% giá trị diện tích đất bị thu hồi tính theo Bảng giá đất do UBND tỉnh quy định.”. Do đó, việc UBND thành phố B bồi thường chi phí đầu tư vào đất còn lại cho bà Vũ Thị Lan T, ông Nguyễn Ngọc C theo mức 10% giá trị diện tích đất bị thu hồi là có căn cứ. Đối với bà Tô Thị P thì ngày 15/10/2015, cụ Phí Thị K (nay đã chết) chuyển nhượng Hợp đồng liên kết và tài sản trên đất cho con gái là bà Tô Thị P, bà P đang sử dụng thửa đất trên từ đó đến nay và việc chuyển nhượng được Công ty TNHH MTV cà phê B biết và chấp thuận (bút lục 185); do đó, UBND thành phố B không bồi thường chi phí đầu tư vào đất còn lại cho bà P là làm ảnh hưởng quyền và lợi ích hợp pháp của bà P nên Tòa án cấp sơ thẩm hủy một phần Quyết định số 8601/QĐ-UBND ngày 01/12/2021 của UBND thành phố B về nội dung này là có cơ sở, đúng pháp luật.

[2.3] Đối với bồi thường tài sản trên đất:

- UBND thành phố B không bồi thường đối với các tài sản trên đất hình thành sau thời điểm có quyết định thu hồi đất số 07/QĐ-UBND ngày 04/01/2017 của UBND tỉnh Đắk Lắk đối với bà Vũ Thị Lan T, bà Tô Thị P, ông Nguyễn Ngọc C là đúng quy định tại khoản 2 Điều 92 Luật đất đai năm 2013 vì Công ty TNHH MTV cà phê B tiến hành thủ tục giải thể từ ngày 27/7/2016; do đó, Tòa án cấp sơ thẩm không chấp nhận yêu cầu của người khởi kiện về nội dung này là có căn cứ, đúng pháp luật.

- Về bồi thường, hỗ trợ nhà ở, vật kiến trúc trên đất: Theo Điều 3 Hợp đồng giao khoán đất liên kết sản xuất cà phê thể hiện việc bên nhận giao khoán phải sử dụng đất đúng mục đích và chỉ được làm 01 lán trại để bảo vệ sản xuất, không được làm nhà để ở và các công trình phục vụ sinh hoạt trong lô đất nhận khoán. Tuy nhiên, bà T, ông C xây dựng nhà ở, vật kiến trúc và công trình xây dựng trên đất nông nghiệp nên không được bồi thường theo quy định tại khoản 2 Điều 92 Luật đất đai, nhưng được xem xét hỗ trợ theo quy định tại khoản 4 Điều 23 Quy định về bồi thường, hỗ trợ, tái định cư khi nhà nước thu hồi đất trên địa bàn tỉnh Đắk Lắk, ban hành kèm theo Quyết định số 39/2014/QĐ-UBND ngày 10/11/2014 của UBND tỉnh Đắk Lắk (được sửa đổi bổ sung tại Khoản 9 Điều 1 Quyết định số 27/2019/QĐ-UBND ngày 19/12/2019 của UBND tỉnh Đắk Lắk). Cụ thể: “4. Hỗ trợ nhà, công trình xây dựng không đủ điều kiện bồi thường trừ các trường hợp tại điểm c Khoản này thì được hỗ trợ như sau: a) Nhà ở, công trình phục vụ sinh hoạt của hộ gia đình cá nhân cụ thể như như sau: ...- Xây dựng

gắn liền với đất không đủ điều kiện bồi thường về đất hỗ trợ bằng 80% đối với trường hợp xây dựng trước ngày 01/7/2004; 60% đối với trường hợp xây dựng từ ngày 01/7/2004 đến trước ngày 01/7/2014; 30% đối với trường hợp xây dựng trước từ ngày 01/7/2014 đến trước ngày có thông báo thu hồi đất theo giá xây dựng mới. b) Nhà, công trình không phục vụ sinh hoạt của hộ gia đình cá nhân được hỗ trợ như sau: ...- Xây dựng gắn liền với đất không đủ điều kiện bồi thường về đất hỗ trợ bằng 80% đối với trường hợp xây dựng trước ngày 01/7/2004; 60% đối với trường hợp xây dựng từ ngày 01/7/2004 đến trước ngày 01/7/2014; 30% đối với trường hợp xây dựng từ ngày 01/7/2014 đến trước ngày có thông báo thu hồi đất theo giá trị còn lại.”. Như vậy, UBND thành phố B áp dụng tỷ lệ bồi thường đối với nhà ở, vật kiến trúc trên đất của bà T, ông C là đúng theo quy định; tuy nhiên 01 cửa sắt 1,26 x 2,16 và 01 cửa sắt 0,81 x 2,23 của bà Vũ Thị Lan T tạo lập năm 2003, nhưng UBND thành phố B không tính toán, xem xét, hỗ trợ đối với 02 cửa sắt gắn liền với nhà trên của bà T là thiếu sót nên Tòa án cấp sơ thẩm chấp nhận yêu cầu khởi kiện của bà T về nội dung này là có cơ sở.

- Về bồi thường cây trồng trên đất theo Điều 4 Quyết định số 10/2020/QĐ-UBND ngày 13/4/2020 của UBND tỉnh Đắk Lắk thì: “1. Đối với trường hợp trên một đơn vị diện tích đất canh tác gieo trồng nhiều loại cây trồng có chu kỳ sinh trưởng, chăm sóc, sản phẩm thu hoạch và kinh doanh khác nhau. Khi thực hiện công tác kiểm đếm cây trồng, Tổ chức làm nhiệm vụ bồi thường, hỗ trợ, tái định cư phải xác định cây trồng chính, cây trồng xen, cách xác định như sau: a) Trên một đơn vị diện tích đất canh tác của tổ chức, hộ gia đình, cá nhân bị thu hồi đất mà có gieo trồng nhiều loại cây thì cây trồng chính được xác định là cây trồng có tổng giá trị bồi thường cao nhất (hoặc là cây có giá trị kinh tế và hiệu quả lớn nhất) tại thời điểm xây dựng phương án bồi thường, hỗ trợ, còn lại được xác định là cây trồng xen (cây trồng phụ). b) Trường hợp cây trồng chính được xác định mà có quy trình kỹ thuật trồng, chăm sóc và thu hoạch được cấp có thẩm quyền ban hành quy định các loại cây được phép trồng chung (trồng xen) phù hợp trên cùng một đơn vị diện tích đất canh tác bị thu hồi thì cây trồng chung đó được tính bằng 100% đơn giá ban hành theo quy định. c) Mức tính đối với cây trồng xen (cây trồng phụ) còn lại bằng 80% đơn giá của cây trồng cùng loại, cây trồng tương đương quy định tại Quyết định này. ...3. Trường hợp số cây trồng vượt mật độ đến 50% so với mật độ cây trồng theo quy định tại Quyết định này thì được hỗ trợ bằng 60% đơn giá cây trồng cùng loại quy định tại Quyết định này; số cây vượt mật độ từ trên 50% đến 100% được bồi thường 30% giá trị cây trồng cùng chủng loại; số cây vượt mật độ trên 100% thì không được bồi thường. (trường hợp cây trồng tại đơn giá này không quy định mật độ thì áp dụng theo quy trình kỹ thuật hoặc định mức kinh tế kỹ thuật được cơ quan có thẩm quyền ban hành).”. Theo Quyết định 10/2020/QĐ-UBND nêu trên thì mật độ quy định đối với cà phê vối là 1.100cây/ha, cây trồng che bóng trong vườn cà phê có mật độ quy định là không quá 91 cây/ha, cây hồ tiêu trụ sống mật độ 1.600 trụ/ha, điều ghép mật độ 208 cây/ha, cau mật độ 3.500 cây/ha, me thái mật độ 250 cây/ha, cà ri mật độ 1.111 cây/ha, bơ ghép mật độ 208 cây/ha, sầu riêng ghép là 156 cây/ha,

na là 200 cây/ha, xoài ghép mật độ 400 cây/ha, chanh mật độ 1.100 cây/ha, cây mai mật độ 6.000 cây/ha, cây chuối mật độ 2.000 cây/ha. Do đó, UBND thành phố B xác định loại cây trồng chính, cây trồng xen, mật độ cây trồng, khối lượng gỗ, tỷ lệ bồi thường hỗ trợ đối với bà T, bà P và ông C là đúng quy định của pháp luật.

[2.4] Về hỗ trợ ổn định đời sống và sản xuất: Khoản 2 Điều 19 Nghị định số 47/2014/NĐ-CP ngày 15/5/2014 của Chính phủ quy định về bồi thường, hỗ trợ, tái định cư khi Nhà nước thu hồi đất (được sửa đổi, bổ sung tại khoản 5 Điều 4 Nghị định số 01/2017/NĐ-CP ngày 06/01/2017 sửa đổi, bổ sung một số Nghị định quy định chi tiết thi hành Luật đất đai) quy định: “1. Đối tượng được hỗ trợ ổn định đời sống và sản xuất, gồm các trường hợp sau: ...đ) Hộ gia đình, cá nhân đang sử dụng đất do nhận giao khoán đất của các nông, lâm trường quốc doanh hoặc công ty nông, lâm nghiệp được chuyển đổi từ các nông, lâm trường quốc doanh đang trực tiếp sản xuất nông nghiệp và có nguồn thu nhập ổn định từ sản xuất nông nghiệp trên đất đó;”. Ngày 15/10/2015, bà Phí Thị K (nay đã chết) chuyển nhượng Hợp đồng liên kết và tài sản trên đất cho con gái là bà Tô Thị P, bà P đang sử dụng thửa đất trên từ đó đến nay và việc chuyển nhượng được Công ty TNHH MTV cà phê B biết và chấp thuận (bút lục 185); do đó, UBND thành phố B không hỗ trợ ổn định đời sống và sản xuất cho bà P là làm ảnh hưởng đến quyền và lợi ích hợp pháp của bà P; còn UBND thành phố B đã hỗ trợ ổn định đời sống và sản xuất cho ông C theo quy định của pháp luật nên Tòa án cấp sơ thẩm chấp nhận yêu cầu khởi kiện của bà P, bác yêu cầu khởi kiện của ông C về nội dung này là có cơ sở.

[2.5] Về hỗ trợ đào tạo, chuyển đổi nghề và tìm kiếm việc làm: Theo quy định tại điểm b khoản 2 Điều 83, khoản 1 Điều 84 Luật đất đai năm 2013; khoản 1 Điều 20 Nghị định số 47/2014/NĐ-CP ngày 15/5/2014 của Chính phủ (được sửa đổi bổ sung tại khoản 6 Điều 4 Nghị định số 01/2017/NĐ-CP ngày 06/01/2017 sửa đổi, bổ sung một số Nghị định quy định chi tiết thi hành Luật đất đai) thì bà T, bà P, ông C đủ điều kiện được hỗ trợ đào tạo, chuyển đổi nghề và tìm kiếm việc làm khi Nhà nước thu hồi đất. Do đó, UBND thành phố B không hỗ trợ đào tạo, chuyển đổi nghề và tìm kiếm việc làm cho bà P là không đúng quy định của pháp luật nên Tòa án cấp sơ thẩm buộc UBND Thành phố B thực hiện bổ sung việc này là đúng pháp luật.

Khoản 1 Điều 18 Quy định về bồi thường, hỗ trợ, tái định cư khi nhà nước thu hồi đất trên địa bàn tỉnh Đắk Lắk, ban hành kèm theo Quyết định số 39/2014/QĐ-UBND ngày 10/11/2014 của UBND tỉnh Đắk Lắk (được sửa đổi bổ sung tại Điều 4 Quyết định số 22/2017/QĐ-UBND ngày 24/7/2017 của UBND tỉnh Đắk Lắk) quy định: “a) Việc hỗ trợ được tính bằng tiền áp dụng cho toàn bộ diện tích đất nông nghiệp bị thu hồi, nhưng không vượt quá hạn mức giao đất nông nghiệp do UBND tỉnh quy định”. Xét, bà T bị thu hồi 1.490,4 m² đất nông nghiệp nhận khoán, nhưng trong diện tích bị thu hồi, bà T chỉ sử dụng sản xuất nông nghiệp diện tích 1.104,4m², diện tích còn lại xây dựng nhà là không phù hợp với nội dung Hợp đồng giao khoán; ông C bị thu hồi 1985,2m² đất (3.412,5m² + 4.572,7m²), nhưng chỉ sử dụng sản xuất nông nghiệp diện tích

4.422,77m² (968,6m² + 3.454,17m²) nên UBND thành phố B chỉ hỗ trợ đào tạo, chuyển đổi nghề và tìm kiếm việc làm cho bà T, ông C trên diện tích đất sử dụng vào mục đích nông nghiệp là đúng pháp luật.

[2.6] Về tái định cư, hỗ trợ chi phí di chuyển, hỗ trợ tiền thuê nhà:

Tại thời điểm thu hồi đất, bà T đã đăng ký thường trú tại địa chỉ 377 Lê Duẩn, phường E, thành phố B; bà P đã đăng ký thường trú tại địa chỉ Tổ 4, khối 4, phường T, thành phố B, không sinh sống tại thửa đất bị thu hồi, nên việc UBND thành phố B không giao đất tái định cư và không hỗ trợ chi phí di chuyển, hỗ trợ tiền thuê nhà cho bà T là đúng pháp luật.

Ông Nguyễn Ngọc C không bị thu hồi đất ở nên không đủ điều kiện được giao đất tái định cư theo quy định tại Khoản 1 Điều 79 Luật đất đai; tuy nhiên, ông C có xây dựng nhà ở và phải giải toả toàn bộ nhà ở khi nhà nước thu hồi đất, không còn nhà ở, đất ở nào khác nên Tòa án cấp sơ thẩm căn cứ khoản 2 Điều 79 Luật đất đai, khoản 4 Điều 6 Nghị định số 47/2014/NĐ-CP ngày 15/5/2014 của Chính phủ buộc UBND thành phố B giao đất tái định cư cho ông C là có cơ sở, đúng pháp luật.

[3] Từ các căn cứ và được phân tích tại các mục nêu trên, cấp phúc thẩm xét thấy Tòa án cấp sơ thẩm bác yêu cầu khởi kiện của bà T, bà P và ông C về yêu cầu hủy một phần Quyết định số 07/QĐ-UBND ngày 04/01/2017 của UBND tỉnh Đắk Lắk; chấp nhận một phần yêu cầu khởi kiện của bà T, bà P, ông C về việc hủy một phần Quyết định số 8601/QĐ-UBND ngày 01/12/2021 của UBND thành phố B đối với phần bồi thường hỗ trợ 01 cửa sắt kích thước (1,26 x 2,16) và 01 cửa sắt kích thước (0,81x2,23) cho bà Vũ Thị Lan T và chi phí đầu tư vào đất còn lại, hỗ trợ ổn định đời sống và sản xuất, hỗ trợ đào tạo, chuyển đổi nghề và tìm kiếm việc làm của bà Tô Thị P; phần tái định cư của ông Nguyễn Ngọc C, để buộc UBND thành phố B phải ban hành bổ sung theo đúng quy định của pháp luật; bác yêu cầu khởi kiện của bà Vũ Thị Lan T về phần bồi thường chi phí đầu tư vào đất còn lại, bồi thường cây trồng trên đất, hỗ trợ chuyển đổi nghề và tìm kiếm việc làm, hỗ trợ chi phí di chuyển, thuê nhà, hỗ trợ tái định cư; bác yêu cầu khởi kiện của bà Tô Thị P về phần bồi thường về đất, tài sản gắn liền với đất, hỗ trợ tái định cư; bác yêu cầu khởi kiện của ông Nguyễn Ngọc C về phần bồi thường về đất, tài sản gắn liền với đất, hỗ trợ ổn định đời sống và sản xuất, hỗ trợ chuyển đổi nghề và tìm kiếm việc làm, tại Quyết định số 8601/QĐ-UBND ngày 01/12/2021 của Ủy ban nhân dân thành phố B là có cơ sở, đúng pháp luật nên cấp phúc thẩm bác kháng cáo của UBND thành phố B và bác kháng cáo của bà Vũ Thị Lan T và ông Nguyễn Ngọc C, giữ nguyên quyết định của bản án sơ thẩm. Người kháng cáo phải chịu án phí hành chính phúc thẩm.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ khoản 1 Điều 241, Điều 242 và Điều 349 của Luật tổ tụng hành chính năm 2015 bác kháng cáo của UBND thành phố B, kháng cáo của bà Vũ Thị

Lan T và ông Nguyễn Ngọc C, giữ nguyên quyết định của bản án hành chính sơ thẩm số 77/2022/HC-ST ngày 05/9/2022 của Tòa án nhân dân tỉnh Đắk Lắk.

Án phí hành chính phúc thẩm:

- UBND thành phố B phải chịu 300.000 đồng, trừ vào số tiền 300.000 đồng đã nộp tạm ứng án phí phúc thẩm theo Biên lai thu số 0021937 ngày 06/10/2022 của Cục Thi hành án dân sự tỉnh Đắk Lắk;

- Ông Nguyễn Ngọc C và bà Vũ Thị Lan T mỗi người phải chịu 300.000 đồng, trừ vào số tiền đã nộp tạm ứng án phí phúc thẩm theo Biên lai thu số 0021887, 0021888 ngày 26/9/2022 của Cục Thi hành án dân sự tỉnh Đắk Lắk.

Bản án hành chính phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:

- Vụ giám đốc kiểm tra III-TANDTC;
- Các đương sự (theo địa chỉ);
- Viện kiểm sát nhân dân cấp cao tại Đà Nẵng;
- Tòa án nhân dân tỉnh Đắk Lắk;
- Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Đắk Lắk;
- Cục Thi hành án dân sự tỉnh Đắk Lắk (để thi hành);
- Lưu: Phòng lưu trữ; hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

(Đã ký)

Đặng Kim Nhân